

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Kỹ thuật cấp thoát nước và Thủy văn học

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh đào tạo trình độ thạc sĩ 02 ngành Quản lý đất đai và Kỹ thuật Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Thực hiện Quyết định số 744/QĐ-TĐHTPHCM ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Thủy văn học;

Thực hiện Quyết định số 745/QĐ-TĐHTPHCM ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật cấp thoát nước;

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh thông báo về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật cấp thoát nước và Thủy văn học như sau:

1. HỆ ĐÀO TẠO, NGÀNH TUYỂN SINH VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1.1. Hệ đào tạo: Thạc sĩ định hướng ứng dụng và Thạc sĩ định hướng nghiên cứu.

1.2. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)
Kỹ thuật cấp thoát nước	8580213	15 học viên
Thủy văn học	8440224	15 học viên

1.3. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức: Đào tạo chính quy (trực tiếp kết hợp trực tuyến), các lớp học được tổ chức giảng dạy phù hợp với thời gian của học viên.

- Thời gian: 02 năm, học viên được phép gia hạn thời gian học tập nhưng tổng thời gian đào tạo không quá 04 năm.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

2.1. Đối tượng

2.1.1. Tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển. Trường hợp tốt nghiệp ngành gần và ngành khác thì phải hoàn thành việc chuyển đổi, bổ túc kiến thức theo quy định trong chương trình đào tạo. Danh mục ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác; các môn học chuyển đổi, bổ túc kiến thức quy định tại Phụ lục 1.

2.1.2. Yêu cầu về ngoại ngữ

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP) quy định tại Phụ lục của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT (Phụ lục 2);

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ từ Bậc 3 trở lên theo VSTEP do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh cấp;

d) Các chứng chỉ quy định tại Điểm b, c có thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

đ) Trường hợp không có các văn bằng hoặc chứng chỉ được quy định tại Điểm a, b, c thí sinh phải đăng ký dự thi Tiếng Anh được tổ chức vào ngày **23/11/2024**.

2.1.3. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

2.1.4. Lý lịch bản thân rõ ràng.

2.1.5. Có đủ sức khoẻ để học tập.

2.1.6. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo này.

2.2. Đối tượng và chính sách ưu tiên

2.2.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

- d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;
- e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2.2.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục 2.2.1 (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Thông báo này.

3. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

3.1. Phương thức tuyển sinh

- a) Xét tuyển hồ sơ kết hợp với phỏng vấn.
- b) Trường hợp ứng viên chưa đạt điều kiện về ngoại ngữ thì phải thi môn Anh văn trình độ tương đương Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT.

3.2. Đăng ký và nộp hồ sơ dự tuyển

- Đăng ký dự tuyển trực tuyến tại Cổng thông tin tuyển sinh sau đại học của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh **từ ngày 30/8/2024 đến ngày 08/11/2024** tại địa chỉ http://sdh.hcmunre.edu.vn:1024/hv/dang_ky_thi_sau_dai_hoc.php

- QR Code:

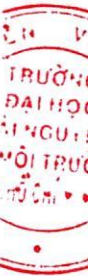


- Nộp hồ sơ: Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển (bản cứng) tại Viện Nghiên cứu phát triển bền vững - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh **từ ngày 09/9/2024 đến ngày 08/11/2024**.

- Hồ sơ nộp bao gồm:

- + Đơn đăng ký dự thi có dán ảnh (in từ Cổng thông tin tuyển sinh);
- + Lý lịch khoa học có dán ảnh (in từ Cổng thông tin tuyển sinh);
- + Bản sao giấy chứng nhận/bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm có công chứng. Trường hợp thí sinh chưa có bằng tốt nghiệp và bảng điểm thì phải nộp giấy cam kết bổ sung hồ sơ (theo mẫu BMTS-03CK);

+ Bản sao bảng điểm các môn học chuyển đổi; bổ túc kiến thức (Dành cho các trường hợp phải học chuyển đổi, bổ túc kiến thức). Trường hợp thí sinh chưa có bảng



điểm chuyển đổi, bổ túc kiến thức thì phải nộp giấy cam kết và bổ sung trước ngày thi (theo mẫu BMTS-03CK);

- + Bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định (nếu có);
- + Giấy chứng nhận sức khỏe (phòng khám quận, huyện trở lên có thời hạn trong 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
- + 04 ảnh 3x4 (có ghi đầy đủ thông tin ở mặt sau);
- + Giấy xác nhận đóng lệ phí dự thi;
- + Giấy chứng nhận thành tích trong học tập và nghiên cứu khoa học (nếu có);
- + Giấy chứng nhận đối tượng chính sách, ưu tiên (nếu có);
- + Giấy xác nhận thâm niên công tác (nếu có), để phục vụ cho công tác xét tuyển hồ sơ.

3.3. Chuyển đổi, bổ túc kiến thức

- Thí sinh thuộc ngành gần hoặc ngành khác phải đăng ký học chuyển đổi, bổ túc kiến thức trước khi nộp hồ sơ xét tuyển. Danh mục ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác theo từng ngành đào tạo được chi tiết tại Phụ lục 1 của Thông báo này.

- Đăng ký từ **30/8/2024 đến 27/9/2024**. Dự kiến khai giảng vào ngày **30/9/2024**.

3.4. Địa điểm nhận hồ sơ:

Viện Nghiên cứu phát triển bền vững, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Phòng B.214, 236B, Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

3.5. Ngày thi môn Tiếng Anh: Ngày 23/11/2024 (thứ Bảy).

3.6. Lệ phí:

- Lệ phí nộp hồ sơ: 100.000đ/ 01 thí sinh/ 01 hồ sơ.
- Lệ phí xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn: 600.000đ/ 01 thí sinh/ 01 hồ sơ.
- Lệ phí dự thi môn Tiếng Anh: 400.000đ/ 01 thí sinh/ 01 hồ sơ.
- Hình thức nộp lệ phí: Chuyển khoản qua ngân hàng theo thông tin cụ thể như sau:
 - + Tên người thụ hưởng: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.
 - + Số tài khoản: 0261000236678 - Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Thủ Thiêm.
- + Nội dung: Họ và Tên/Nộp lệ phí thi tuyển sinh cao học đợt 02 - 2024.

4. MÔN THI NGOẠI NGỮ

- Những thí sinh không đủ điều kiện theo yêu cầu về Ngoại ngữ quy định tại mục 2.1.2 của Thông báo này sẽ phải đăng ký dự thi môn Ngoại ngữ.

- Chi tiết về môn thi Ngoại ngữ như sau:

+ Ngoại ngữ: Tiếng Anh

+ Thời lượng: 120 phút

+ Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận.

+ Cấu trúc đề thi: Theo Phụ lục 3 đính kèm của thông báo này.

5. CÔNG BỐ KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ KHAI GIẢNG

Thông báo kết quả tuyển sinh: Tháng 12 năm 2024.

Khai giảng: Tháng 01 năm 2025.

Mọi thông tin liên quan tới kỳ thi tuyển sinh, xin vui lòng liên hệ:

Viện Nghiên cứu phát triển bền vững,

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Phòng B.214, 236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.3991.3418 - Email: sdh@hcmunre.edu.vn

Website: <https://hcmunre.edu.vn/to-chuc/vien-nghien-cuu-va-phat-trien-ben-vung>

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ TN&MT (để b/c);
- Phó HT Lê Hoàng Nghiêm (để biết);
- Các Khoa có đào tạo SDH (để p/h);
- P. KHTC, P. CTSV (để p/h);
- Đăng Website Trường;
- Lưu VT, VNCPTBV



Huỳnh Quyền

PHỤ LỤC 1

Danh mục ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác và các môn học chuyển đổi, bổ túc kiến thức theo từng ngành đào tạo

(Kèm theo Thông báo số: 825 /TB-TĐHTPHCM ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Danh mục ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác theo từng ngành đào tạo

1.1. Ngành Thủy văn học

Tên ngành đại học	
Ngành phù hợp	Ngành gần
<ul style="list-style-type: none">- Nhóm ngành Khoa học trái đất- Các ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác nhau dưới 10% của khối kiến thức ngành.	<ul style="list-style-type: none">- Nhóm ngành Khoa học vật chất;- Nhóm ngành Khoa học Môi trường;- Nhóm ngành Toán học;- Nhóm ngành Thống kê;- Nhóm ngành Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng,;- Nhóm ngành Kỹ thuật địa chất, địa vật lý và trắc địa;- Nhóm ngành Kiến trúc và quy hoạch- Nhóm ngành Xây dựng;- Nhóm ngành Khai thác vận tải, Khối ngành Môi trường và Bảo vệ môi trường;- Nhóm ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm;- Nhóm ngành Quản trị - Quản lý,- Khối ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản,- Khối ngành Máy tính và Công nghệ thông tin- Các ngành có bảng điểm phù hợp với chương trình đào tạo ngành thủy văn học và có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 40% của khối kiến thức ngành.



1.2. Ngành Kỹ thuật cấp thoát nước

Tên ngành đại học		
Ngành phù hợp	Ngành gần	Ngành khác
<p>Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy;</p> <p>Kỹ thuật xây dựng công trình biển; Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông;</p> <p>Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng;</p> <p>Địa kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật tài nguyên nước</p>	<p>Kiến trúc; Kiến trúc nội thất; Quy hoạch vùng và đô thị;</p> <p>Quản lý đô thị và công trình; Thiết kế nội thất; Đô thị học;</p> <p>Quản lý xây dựng; Kinh tế xây dựng; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý môi trường;</p>	<p>Quản trị kinh doanh; Công nghệ thông tin; Kế toán; Thiết kế nội thất;</p> <p>Kỹ thuật điện; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật phần mềm; Khoa học máy tính; Kỹ thuật hóa học; Công nghệ sinh học; Khoa học môi trường; Bảo hộ lao động; Kiến trúc cảnh quan;</p> <p>Thiết kế công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí; Công nghệ dệt, may; Kỹ thuật hệ thống công nghiệp; Kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật địa chất;</p> <p>Kỹ thuật dầu khí; Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa; Kỹ thuật điện tử - Viễn thông; Kỹ thuật ô tô;</p> <p>Kỹ thuật tàu thủy; Công nghệ thực phẩm; Quản lý công nghiệp; Cơ kỹ thuật; Vật lý kỹ thuật; Kỹ thuật vật liệu...</p>

2. Danh mục các môn học chuyển đổi, bổ túc kiến thức

2.1. Ngành Thủy văn học

TT	Môn học chuyển đổi, bổ túc kiến thức	Số tín chỉ
1	Thủy văn đại cương	3
2	Thủy lực học	3
3	Phân tích và tính toán thủy văn	3
4	Dự báo thủy văn	3
5	Điều tiết dòng chảy	3
Tổng cộng		15

Lưu ý: Hồ sơ đăng ký các ngành không thuộc danh mục trên sẽ được Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa xem xét quyết định là ngành gần hoặc ngành phù hợp.

2.2. Ngành Kỹ thuật cấp thoát nước

STT	Môn học chuyển đổi, bổ túc kiến thức	Số tín chỉ	Ngành gần	Ngành khác
1	Thủy lực Cấp thoát nước	2	x	
2	Công trình hệ thống cấp thoát nước	2	x	
3	Mạng lưới cấp thoát nước	2	x	
4	Thủy lực cấp thoát nước	2		x
5	Công trình hệ thống cấp thoát nước	2		x
6	Mạng lưới cấp thoát nước	2		x
7	Tin học chuyên ngành	2		x
8	Kỹ thuật xử lý nước, nước thải	2		x
Tổng cộng			6	10



PHỤ LỤC 2

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ và Danh sách các đơn vị cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP)

(Kèm theo Thông báo số: 823/TB-TĐHTPHCM ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021)

Ngôn ngữ	Chứng chỉ/văn bằng	Trình độ tương đương bậc 3
Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45
	TOEFL ITP	450 - 499
	IELTS	4.0 - 5.0
	TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149
	Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159
	Aptis ESOL (*)	B1

(*) Quyết định 925/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2023

2. Danh sách các đơn vị cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam (Theo Thông báo số 1098/TB-QLCL ngày 07/7/2023)

TT	Tên đơn vị
1	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Đại học Thái Nguyên
6	Trường Đại học Cần Thơ
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

TT	Tên đơn vị
9	Trường Đại học Vinh
10	Trường Đại học Sài Gòn
11	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
12	Trường Đại học Trà Vinh
13	Trường Đại học Văn Lang
14	Trường Đại học Quy Nhơn
15	Trường Đại học Tây Nguyên
16	Học viện An ninh nhân dân
17	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
18	Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh
19	Trường Đại học Thương mại
20	Học viện Khoa học quân sự
21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh
22	Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
23	Học viện Cảnh sát nhân dân
24	Đại học Bách Khoa Hà Nội
25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
26	Trường Đại học Ngoại thương
27	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
28	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
29	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
30	Trường Đại học Lạc Hồng



PHỤ LỤC 3

Cấu trúc bài thi môn Tiếng Anh

(Kèm theo Thông báo số 823/TB-TĐHTPHCM ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Kỹ năng	Nội dung	Số câu	Thời gian	Hướng dẫn	Ghi chú
1	LISTENING 40 minutes 35 Questions	PART 1: Short Recording/ Announcements / Instructions	08		Bạn sẽ nghe 8 đoạn thông báo hay hướng dẫn ngắn, mỗi đoạn có 1 câu hỏi. Đối với mỗi câu hỏi, chọn đáp án đúng A, B, C, hay D. Sau đó tô đáp án lên Phiếu trả lời. Bạn có 45 giây để xem trước các câu hỏi và chỉ được nghe 1 lần.	0.8 điểm
		PART 2: Conversations	12		Bạn sẽ nghe 3 đoạn hội thoại, mỗi đoạn có 4 câu hỏi. Đối với mỗi câu hỏi, chọn đáp án đúng A, B, C, hay D. Sau đó tô đáp án lên Phiếu trả lời. Bạn chỉ được nghe 1 lần.	1.2 điểm
		PART 3: Talks/ Lectures	15		Bạn sẽ nghe 3 bài nói hoặc bài giảng, mỗi đoạn có 5 câu hỏi. Đối với mỗi câu hỏi, chọn đáp án đúng A, B, C, hay D. Sau đó tô đáp án lên Phiếu trả lời. Bạn chỉ được nghe 1 lần.	1.5 điểm
2	READING 60 minutes 40 Questions	PASSAGE 1	10		Phần Đọc sẽ có 4 bài đọc, mỗi bài đọc có 10 câu hỏi. Đối với mỗi câu hỏi, chọn đáp án đúng A, B, C, hay D. Sau đó tô đáp án lên Phiếu trả lời. Tổng thời gian là 60 phút, bao gồm cả thời gian tô đáp án. (Xem cấu trúc cụ thể đi kèm)	4.0 điểm
		PASSAGE 2	10			
		PASSAGE 3	10			
		PASSAGE 4	10			
3	WRITING 20 minutes 1 task	Write a letter/ email	01	20 mins	Viết 1 email/ lá thư trả lời một email/lá thư cho sẵn theo tình huống yêu cầu. Độ dài ít nhất 120 từ.	2.5 điểm
Tổng thời gian làm bài: 120 phút					Tổng điểm: 10 điểm	